| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 37/2023/KDTM-ST
Ngày: 25-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Ngọc Hà
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Tấn Ảnh
Ông Nguyễn Xuân Tùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 62/2023/TLST- KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần V**; Địa chỉ: 89A đường Ph, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thu Th và ông Trần Võ Như Y theo Giấy ủy quyền số 126/GUQ/2023/VC25-PC ngày 12/6/2023. Ông Y có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: **Công ty cổ phần xây lắp V1**; Địa chỉ: Số 49 đường Th1, phường H1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: ông Trương Nguyên V2 - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Vắng mặt lần thứ hai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần V – ông Trần Võ Như Y trình bày:**

Công ty cổ phần V và Công ty cổ phần xây lắp V1 đã kí kết các Hợp đồng cụ thể: Hợp đồng cung cấp bê tông số 09/2018/VC25 ngày 01/01/2018 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho công trình Khu đô thị phức hợp H2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Hợp đồng cung cấp bê tông số 88/2018/VC25 ngày 15/5/2018 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho công trình Trụ sở làm việc Công ty TNHH Kiểm toán A Việt Nam tại Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thành phố Đà Nẵng; Hợp đồng cung cấp bê tông số 236/2018/VC25 ngày 15/12/2018 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho các công trình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng, Công ty cổ phần V đã cung cấp bê tông và dịch vụ bơm theo đúng quy định với tổng giá trị là 3.427.633.000đ, tuy nhiên phía Công ty cổ phần xây lắp V1 chỉ mới thanh toán được cho Công ty cổ phần V số tiền 3.038.705.000đ. Hai bên đã xác nhận số tiền còn nợ lại 388.928.000đ theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 11/11/2022. Từ đó đến nay mặc dù Công ty cổ phần V đã đốc thúc việc trả nợ nhưng phía Công ty cổ phần xây lắp V1 vẫn không thực hiện. Do chậm thanh toán nên Công ty cổ phần V yêu cầu phía Công ty cổ phần xây lắp V1 phải thanh toán tiền tiền lãi theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự với mức lãi quá hạn là 150% của 10%, tức 15%/năm (0,0411%/ngày) như sau:

Đối với công nợ 410.738.000đ ngày đến hạn thanh toán là 07/9/2019, Công ty cổ phần xây lắp V1 đã thanh toán một phần công nợ 21.810.000đ vào ngày 16/5/2022 (trễ hạn 981 ngày) tương ứng với tiền lãi chậm thanh toán là 165.589.306đ.

Đối với Công nợ còn lại là 388.928.000đ đến hạn thanh toán từ ngày 16/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2023 (trễ hạn 497 ngày) tương ứng với tiền lãi chậm thanh toán là 79.437.212 đồng.

Vậy Công ty cổ phần V yêu cầu Công ty cổ phần xây lắp V1 phải thanh toán tổng số tiền 633.954.518đ; trong đó nợ gốc là 388.928.000đ và nợ lãi do chậm thanh toán đến ngày 25/9/2023 là 245.026.518đ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập Công ty cổ phần xây lắp V1 để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng trụ sở công ty đóng cửa không hoạt động nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Công ty cổ phần xây lắp V1 vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty cổ phần xây lắp V1 phải thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền nợ gốc 388.928.000đ và nợ lãi do chậm thanh toán đến ngày 25/9/2023 là

245.026.518đ, tổng cộng số tiền phải thanh toán là 633.954.518đ (Sáu trăm ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm mười tám đồng).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa Công ty cổ phần V với Công ty cổ phần xây lắp V1 và đều mục đích lợi nhuận. Bị đơn có trụ sở đăng ký kinh doanh tại địa chỉ số 49 đường Th1, phường H1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn - Công ty cổ phần xây lắp V1 mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Công ty cổ phần V và Công ty cổ phần xây lắp V1 đã kí kết các Hợp đồng cụ thể: Hợp đồng cung cấp bê tông số 09/2018/VC25 ngày 01/01/2018 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho công trình Khu đô thị phức hợp H2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Hợp đồng cung cấp bê tông số 88/2018/VC25 ngày 15/5/2018 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho công trình Trụ sở làm việc Công ty TNHH Kiểm toán A Việt Nam tại Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thành phố Đà Nẵng; Hợp đồng cung cấp bê tông số 236/2018/VC25 ngày 15/12/2018 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho các công trình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng, Công ty cổ phần V đã cung cấp bê tông và dịch vụ bơm theo đúng quy định với tổng giá trị là 3.427.633.000đ, tuy nhiên phía Công ty cổ phần xây lắp V1 chỉ mới thanh toán được cho Công ty cổ phần V số tiền 3.038.705.000đ. Hai bên đã xác nhận số tiền còn nợ lại 388.928.000đ theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 11/11/2022 nhưng việc trả nợ đã kéo dài quá lâu và không nhận được thiện chí trả nợ từ phía Công ty cổ phần xây lắp V1 nên Công ty cổ phần V khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần xây lắp V1 phải thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền hàng còn nợ 388.928.000đ và nợ lãi do chậm thanh toán đến ngày 25/9/2023 là 245.026.518đ, tổng cộng số tiền phải thanh toán là 633.954.518đ (Sáu trăm ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm mười tám đồng).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Việc mua bán hàng hóa giữa Công ty cổ phần V và Công ty cổ phần xây lắp V1 được thể hiện bằng các Hợp đồng cung cấp bê tông số 09/2018/VC25 ngày 01/01/2018; Hợp đồng cung cấp bê tông số 88/2018/VC25 ngày 15/5/2018; Hợp đồng cung cấp bê tông số 88/2018/VC25 ngày 15/5/2018 các Hóa đơn giá trị giá tăng tại thời điểm giao hàng

và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 11/11/2022 của hai công ty thì Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Công ty cổ phần xây lắp V1 có mua hàng của Công ty cổ phần V, phù hợp với Điều 24 Luật Thương mại. Mặc dù còn nợ tiền hàng là 388.928.000đ đã được xác nhận của Công ty cổ phần xây lắp V1 nhưng không thanh toán cho Công ty cổ phần V là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 280 Bộ luật dân sự. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ các Hợp đồng cung cấp bê tông giữa Công ty cổ phần V đối với Công ty cổ phần xây lắp V1 là đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc Công ty cổ phần xây lắp V1 phải thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền 388.928.000đ.

Đối với số tiền lãi Công ty cổ phần V yêu cầu Công ty cổ phần xây lắp V1 thanh toán 245.026.518đ, lãi được từ ngày 07/9/2019 đến ngày 25/9/2023 với mức lãi suất 15%/năm. Từ ngày 07/9/2019, phía Công ty cổ phần xây lắp V1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu lãi với mức lãi suất bằng 150% của lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số nợ và thời gian chậm thanh toán nên số tiền lãi cho chậm thanh toán 245.026.518đ do nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ.

Như vậy tổng cộng các khoản Hội đồng xét xử chấp nhận buộc Công ty cổ phần xây lắp V1 phải thanh toán cho Công ty cổ phần V là 388.928.000đ + 245.026.518đ = 633.954.518đ.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – Công ty cổ phần xây lắp V1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 20.000.000đ + ((633.954.518đ – 400.000.000đ) x 4%) ~ 29.358.181đ.

[5] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 39, 40, 41, 50, 54, 306 của Luật Thương mại; Điều 280, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa" của Công ty cổ phần V với Công ty cổ phần xây lắp V1.

Buộc Công ty cổ phần xây lắp V1 phải thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền 633.954.518đ (Sáu trăm ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn năm

trăm mười tám đồng); trong đó nợ gốc: 388.928.000đ, nợ lãi tính từ ngày 07/9/2019 đến ngày 25/9/2023 là 245.026.518đ.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 26/9/2023 cho đến khi Công ty cổ phần xây lắp V1 thanh toán xong các khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**2.** Án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty cổ phần xây lắp V1 phải chịu là **29.358.181đ** (Hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi tám ngàn một trăm tám mươi mốt đồng).

Hoàn trả cho Công ty cổ phần V số tiền tạm ứng án phí **14.846.000đ** (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007627 ngày 20/6/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trích sao bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Ngọc Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Ngọc Hà**